

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống bạch đàn (GLGU9, GLSE9, GLU4) chất lượng cao bằng nuôi cấy mô quy mô công nghiệp phục vụ trồng rừng tại vùng Đông Bắc Bộ. Mã số DA.CT-592.28.2019

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện được quy trình công nghệ nhân giống cây bạch đàn (GLGU9, GLSE9, GLU4) bằng nuôi cấy mô quy mô công nghiệp.

Sản xuất và thương mại được giống cây bạch đàn (GLGU9, GLSE9, GLU4) có chất lượng cao, giá cạnh tranh.

Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện và triển khai thành công quy trình nhân giống nuôi cấy mô cho 03 dòng bạch đàn (GLGU9, GLSE9, GLU4) theo hướng công nghiệp.

- Trong thời gian thực hiện dự án, sản xuất được 3 triệu cây giống mầm mô; 500.000 cây giống thành phẩm bạch đàn (GLGU9, GLSE9, GLU4);

- 03 mô hình trồng bạch đàn (GLGU9, GLSE9, GLU4) ở 3 vùng (Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn) quy mô 15 ha/vùng.

- Đào tạo 5 cán bộ kỹ thuật, tập huấn 150 nông dân (3 lớp, 50 nông dân/lớp).

- Thành lập được doanh nghiệp khoa học và công nghệ của Tỉnh.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Ngô Thị Nguyệt

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Khoa học & Sản xuất Lâm Nông nghiệp Quảng Ninh;

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.637,0 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 1.810,0 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 3.827,0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 7 năm 2019

Kết thúc: tháng 12 năm 2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	ThS.Ngô Thị Nguyệt	Chủ nhiệm nhiệm vụ, điều hành toàn bộ các nội dung của nhiệm vụ	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
2	KS.Trần Thị Hồng	Thư ký nhiệm vụ	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
3	CN.Trần Thị Hà	Thành viên chính	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
4	KS. Đinh Thu Huế	Thành viên chính	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
5	KS. Nguyễn T Quỳnh Anh	Thành viên chính	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
6	KS. Vũ Thị Cẩm Nhung	Thành viên chính	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
7	KS. Nguyễn Thị Lịch	Thành viên chính	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
8	KS. Nguyễn Thế Yên	Thành viên	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh
9	Nguyễn Huy Đông	Kỹ thuật viên	Trung tâm KH&SX lâm nông nghiệp Quảng Ninh

đúng tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:
 ản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Tên sản phẩm	Số lượng		Khối lượng			Chất lượng		
	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Không đạt	
Vườn giống gốc bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4		1.476 cây		01 vườn giống gốc 500 m ²			Cây sinh trưởng phát triển tốt, không sâu bệnh	
Cây giống mầm mô bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4		2.777.076 cây		92,6%			Chiều cao cây đạt từ 2-3 cm, có từ 4-5 rễ, chiều dài rễ đạt từ 2,5-3 cm	
Cây giống thành phẩm (cây mô bầu)		500.050 cây		100 %			Thời gian cây vườn từ 2,5-3 tháng, chiều cao vút ngọn đạt từ 25-35 cm, đường kính cổ rễ tối thiểu đạt	
Mô hình khảo nghiệm dòng vô tính giống bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4 tại 3 vùng, quy mô 2ha/vùng		06 ha		03 mô hình tại Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn			Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt trên 90%, cây sinh trưởng phát triển tốt, không sâu bệnh	
Mô hình trồng rừng bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4 tại 3 vùng, quy mô 13ha/vùng		39 ha		03 MH			Tỷ lệ cây sống sau khi trồng dặm đạt trên 90%, cây sinh trưởng phát triển tốt, không sâu bệnh	
Quy trình nhân giống cây bạch đàn		03 quy trình		03 quy			Được công nhận ở cấp	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Cây giống mầm mô bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4	Từ năm 2019 và những năm tiếp theo	Công ty TNHH một TV Lâm nghiệp Lục Nam, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm vườn ươm tại Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái...	
2	Cây giống thành phẩm (cây mô bầu)	Từ năm 2019 và những năm tiếp theo	Công ty TNHH một TV Lâm nghiệp Lục Nam, Công ty TNHH một TV Bắc Lạng, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm vườn ươm tại Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái...	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Vườn giống gốc bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4	Tháng 12/2019	Trung tâm KH&SX LNN Quảng Ninh	- Lấy mẫu nuôi cấy mô, giám hom
2	Cây giống mầm mô bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4	Tháng 7/2019	Công ty TNHH một TV Lâm nghiệp Lục Nam, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm vườn ươm tại Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái...	
3	Cây giống thành phẩm (cây mô bầu)	Tháng 7/2019	Công ty TNHH một TV Lâm nghiệp Lục Nam, Công ty TNHH một TV Bắc Lạng, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm vườn ươm tại Bắc Giang,	

		Quảng Ninh, Yên Bái...	
4	Mô hình khảo nghiệm dòng vô tính giống bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4 tại 3 vùng, quy mô 2 ha/vùng	Tháng 2, 3, 6/2020	Công ty TNHH một TV Lâm nghiệp Lục Nam, Công ty TNHH một TV Bắc Lạng; Trung tâm KH&SX LNN QN
5	Quy trình nhân giống cây bạch đàn GLGU9, GLSE9, GLU4 bằng nuôi cấy mô quy mô công nghiệp	Tháng 4/2020	Trung tâm KH&SX lâm nghiệp Quảng Ninh

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống, sẽ góp phần nâng công suất sản xuất của 3 dòng bạch đàn này lên gấp 2-3 lần so với quy trình cũ, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng lao động tại chỗ, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành, do vậy hiệu quả kinh tế thu được là rất lớn. Đồng thời, cung cấp cho thị trường kịp thời những sản phẩm cây giống sạch bệnh, chất lượng cao, sinh trưởng nhanh, mang lại sinh khối lớn đáp ứng được yêu cầu về trồng rừng công nghiệp trên quy mô lớn, đồng thời giúp người dân tiếp cận được với cây giống chất lượng cao giá thành hợp lý mang lại hiệu quả kinh tế cao góp phần xóa đói giảm nghèo, giúp người dân có thể làm giàu từ rừng.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Nhờ áp dụng quy trình công nghệ nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô đã được hoàn thiện, sẽ góp phần tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng lao động tại chỗ, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành, do vậy hiệu quả kinh tế thu được là rất lớn.

3.2. Hiệu quả xã hội

Cung cấp cho thị trường một cách kịp thời những sản phẩm cây giống sạch bệnh, chất lượng cao, sinh trưởng nhanh, mang lại sinh khối lớn đáp ứng được yêu cầu về trồng rừng công nghiệp trên quy mô lớn, đồng thời giúp người dân tiếp cận được với cây giống chất lượng cao giá thành hợp lý, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần xóa đói giảm nghèo, giúp người dân có thể làm giàu từ rừng.

Tạo dựng được mô hình liên kết khoa học - đào tạo - sản xuất phục vụ trực tiếp các chương trình kinh tế - xã hội. Tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống cho một bộ phận

người lao động. Thay đổi phương thức tập quán sản xuất cũ, tạo ra niềm tin và thói quen ứng dụng KHHCN, đào tạo nguồn nhân lực xây dựng nông thôn mới.

Cây giống của dự án sản xuất ra sẽ góp phần thúc đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc bảo vệ môi trường sinh thái ngăn chặn xói mòn, gió bão, lũ lụt.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 13 Thông tư 11/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chức vụ, Họ, tên và chữ ký)

Ngô Thị Nguyệt

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Thái Duy